



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62

Số 55 (249)

18 tháng 7 năm 2026

5 tháng Sáu, Bính Ngọ

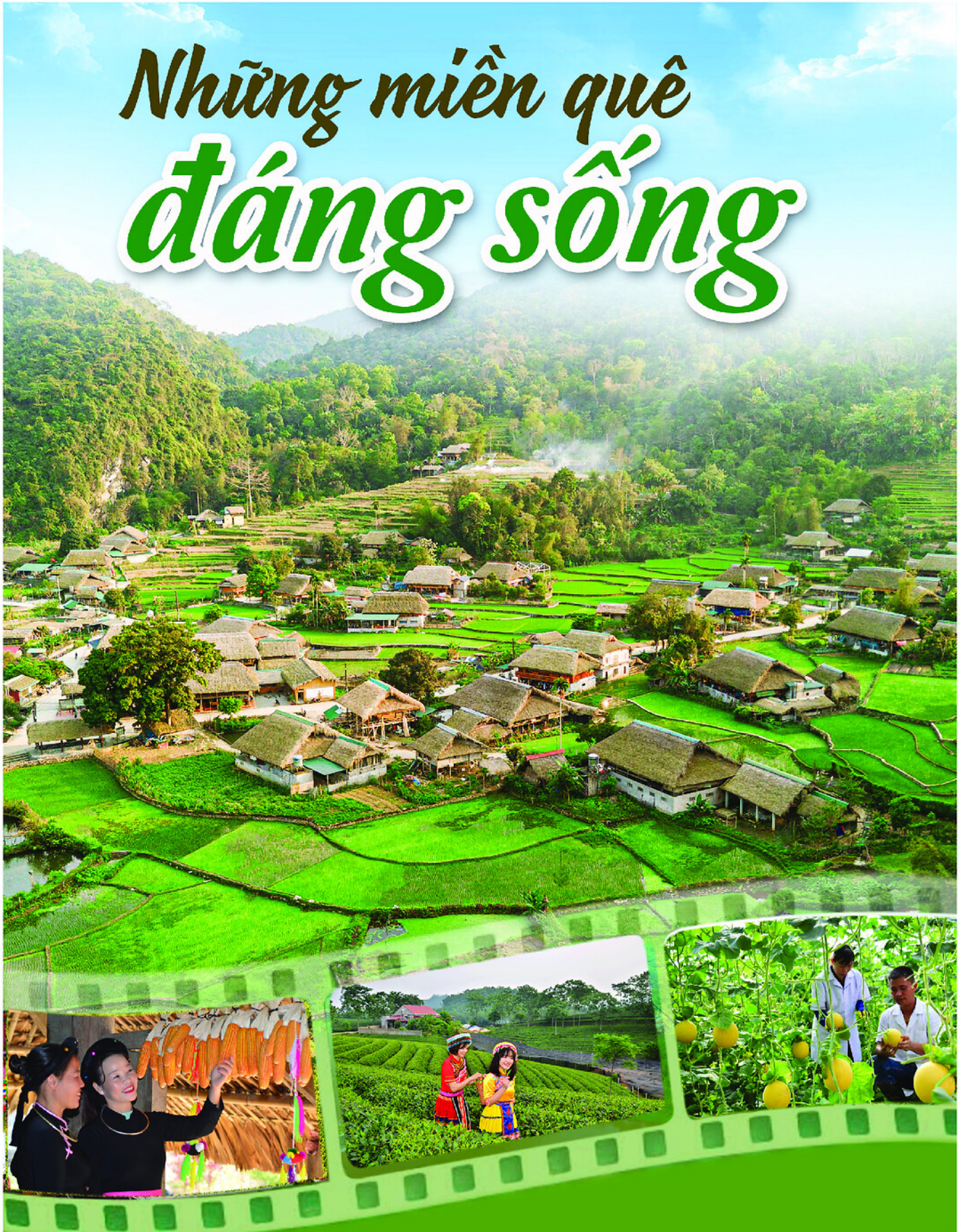
Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Những miền quê đáng sống



Tận dụng cơ hội

■ CHÚC HUYỀN

CHƯƠNG trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tại Tuyên Quang đang bước vào giai đoạn phát triển chiều sâu, đòi hỏi những tư duy đột phá để nâng chất các tiêu chí một cách bền vững. Trong hành trình đó, việc sáp nhập các xã, phường, thôn, bản tổ dân phố vừa đặt ra những thách thức, nhưng đồng thời cũng mở ra không gian phát triển rộng lớn để chương trình NTM cất cánh.

Thực tế, sáp nhập khiến việc hoàn thành các chỉ tiêu cứng của NTM như hạ tầng, thu nhập hay môi trường gặp không ít áp lực do địa bàn quản lý rộng hơn, nguồn lực đầu tư dễ bị dàn trải. Tuy nhiên, thách thức này cũng chính là cơ hội để quy hoạch lại bức tranh nông thôn theo tầm nhìn liên vùng rộng mở hơn.

Nút thắt lớn nhất của NTM bấy lâu nay là bài toán nâng cao thu nhập thông qua liên kết sản xuất quy mô lớn. Việc sáp nhập chính là cơ hội vàng để giải bài toán này. Trên dải đất giáp ranh giữa Hàm Yên và Bắc Quang, sự tương đồng về thổ nhưỡng giờ đây không còn bị chia cắt bởi ranh giới hành chính. Những vùng chuyên canh cam sành, chè đặc sản Shan tuyết tập trung quy mô lớn được hình thành, dễ dàng đồng nhất quy trình canh tác đạt chuẩn VietGAP, hữu cơ, tạo sức hút mạnh mẽ với các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu.

Bên cạnh kinh tế, NTM chỉ thực sự bền vững khi giữ được "hồn cốt" quê hương. Sự tương đồng và giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc Tày, Dao, Mông sau sáp nhập chính là chất keo kết dính lòng dân. Không gian hành chính mới giúp các làng văn hóa du lịch cộng đồng, các làn điệu Then, Cọi, Páo dung... vượt ra khỏi lũy tre làng cũ, kết nối thành những tour tuyến du lịch trải nghiệm đặc sắc, biến di sản thành tài sản phục vụ đắc lực cho tiêu chí phát triển du lịch dịch vụ trong NTM.

Xây dựng NTM không thuần túy là hoàn thành các chỉ số kỹ thuật, mà là kiến tạo một không gian sống đáng mơ ước cho người dân. Tận dụng tốt cơ hội từ sáp nhập để tối ưu hóa quỹ đất, phát huy cây trồng thế mạnh và khơi dậy năng lực văn hóa nội sinh sẽ là đòn bẩy để Tuyên Quang xây dựng những miền quê NTM trù phú, giàu bản sắc và phát triển bền vững ■

Diện mạo khởi sắc của trung tâm xã Bạch Dích, vùng đất phen giậu cực Bắc Tổ quốc. ▼

Những miền quê đáng

■ LÊ DUY

Từ những nẻo đường đất dốc ngược, vắt vẻo bên sườn núi và trơn trượt lầy lội sau mưa rừng, cho đến những đại lộ bê tông thênh thang dẫn vào thôn bản hôm nay, Tuyên Quang đang chuyển mình mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới. Không còn đơn thuần bó hẹp trong những con số chỉ tiêu khô khan hay những bản báo cáo thành tích trên giấy, hành trình giờ đây mang một sứ mệnh lớn lao, nhân văn và rực rỡ hơn rất nhiều: Kiến tạo những vùng quê thực sự đáng sống.

NHỊP ĐIỆU MỚI TRÊN NHỮNG CUNG ĐƯỜNG

CÓ đi sâu vào những bản làng xa xôi nhất của xứ Tuyên, trải nghiệm cái lạnh buốt của sương rừng và cái gấp ghe của đèo dốc, ta mới thấm thía hết được giá trị của hai từ "thay da đổi thịt". Trước đây, nhắc đến giao thông nông thôn miền núi là nhắc đến những gian nan, cách trở, là những mùa mưa lũ có lập bản làng. Nhưng hôm nay, bức tranh u buồn ấy đã được dệt lại bằng những mảng màu tươi sáng hơn nhờ chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu kiên cố trên địa bàn tỉnh. Quan niệm "lầm đường hôm nay là mở đường phát triển cho mai sau" đã vượt ra khỏi các nghị trường, trở thành suy nghĩ, hành động chung và là một cao trào cách mạng của nhiều hộ gia đình.

Chỉ tính riêng trong năm 2025, tỉnh đã huy động và phân bổ nguồn lực gần 300 tỷ đồng để thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Sự thay đổi kỳ diệu đó bắt nguồn từ những quyết sách hợp lòng dân, tiêu biểu là Nghị quyết số 55/NQ-HĐND về bê tông hóa đường giao thông nông thôn. Nhờ thực hiện theo phương thức "Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ", sức dân đã được khơi dậy mạnh mẽ. Tiêu biểu như tại thôn Trại Xoan, xã Nhữ Khê, nơi phong trào hiến đất làm đường lan tỏa như ngọn lửa ấm, Thôn có



Sản phẩm OCOP tại xã Tiên Nguyên.

20 hộ dân đã tự nguyện chặt cây, phá tường rào, hiến trên 2.000 m² đất và đóng góp trên 50 triệu đồng tiền mặt để làm đường bê tông. Đến nay, thôn đã hoàn thành gần 4 km đường kiên cố, giúp việc đi lại, vận chuyển nông sản của bà con không còn là nỗi ám ảnh.

Sau 5 năm triển khai, toàn tỉnh đã nâng cấp, xây dựng mới hơn 1.000 km đường giao thông nông thôn và hoàn thành gần 200 cầu dân sinh, từng bước tháo gỡ triệt để "điểm nghẽn" về hạ tầng tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng

bào dân tộc thiểu số. Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 43/117 xã (đạt tỷ lệ 36,75%) hoàn thành tiêu chí số 2 về Giao thông.

NÔNG THÔN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP

Sự thay da đổi thịt của vùng quê đáng sống không chỉ nằm ở những khối bê tông, mà còn là sự hồi sinh của cảnh quan môi trường. Công tác bảo vệ môi trường đã được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm, hướng tới sự phát triển bền vững. Trong năm 2025, tỉnh





Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa tìm đến nghệ nhân Nguyễn Văn Chự để tìm hiểu, sưu tầm các bài Then cổ.

Giai đoạn 2026 - 2030, Tuyên Quang đặt mục tiêu củng cố chất lượng tiêu chí đối với 35 xã sau sáp nhập, quyết tâm thực hiện thêm 25 xã đạt chuẩn NTM, 2 xã vươn lên đạt NTM hiện đại và 7 phường hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, đồng thời hỗ trợ 73 xã nghèo thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

đã phân bổ gần 11 tỷ đồng thực hiện các nội dung về môi trường. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể đã vận động Nhân dân đầu tư xây dựng công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà vườn, bố trí chuồng trại chăn nuôi xa khu dân cư.

Đồng chí Đỗ Tấn Sơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chia sẻ: Điểm thuận lợi lớn nhất của Tuyên Quang khi bước vào giai đoạn 2026 - 2030 là nền tảng hạ tầng, kinh nghiệm tổ chức thực hiện và sự đồng thuận của người dân. Đây là điều kiện để tỉnh chuyển trọng tâm từ xây dựng đạt chuẩn sang nâng cao chất lượng các tiêu chí và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững.

Nông thôn mới sẽ chỉ là một giấc mơ đang dở, thiếu đi sự vững bền nếu không có một bộ đồ kinh tế thực sự nội lực. Tuyên Quang đã giải bài toán học búa này bằng một tư duy đột phá: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa gắn liền với việc ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số. Sự hình thành của trên 118 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản đã minh chứng cho sự dịch chuyển từ tư duy sản xuất manh mún sang

tư duy kinh tế nông nghiệp hàng hóa.

Điểm sáng rực rỡ nhất trong bức tranh kinh tế phải kể đến Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), những sản vật thô mộc của đồng bào các dân tộc thiểu số, qua bàn tay tài hoa và công nghệ chế biến, đã trở thành những thương hiệu mang giá trị gia tăng cao. Tính đến nay, toàn tỉnh tự hào sở hữu 454 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên (gồm 428 sản phẩm 3 sao, 24 sản phẩm 4 sao và 2 sản phẩm 5 sao cấp quốc gia).

Và đáng tự hào thay, nông dân xứ Tuyên ngày nay không chỉ thạo cày cấy mà đã biết “gõ bàn phím, livestream bán hàng”. Hệ thống bưu chính viễn thông bùng nổ với 2.984 vị trí trạm BTS và 283 trạm 5G đang hoạt động, đưa 100% trung tâm xã, phường phủ sóng băng rộng cáp quang. Hạ tầng số này là bộ phận động hơn 1.009 doanh nghiệp đưa 2.532 sản phẩm nông lâm thủy sản lên các sàn thương mại điện tử như Santmtdtuyenquang.gov.vn, Buudien.vn, Sendo, Cuccu, Shopee... Tại Hợp tác xã Cộng đồng Nậm Đăm (xã Quán Bạ), nhờ sự nhạy bén, anh Lý Tà Dền cùng các thành viên đã đưa các sản phẩm OCOP 3 sao như Cao Atiso, Trà gừng, Trà Kim

ngân hoa tiếp cận hàng ngàn khách hàng qua livestream. Việc ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc minh bạch đã biến mỗi sản phẩm thành một câu chuyện văn hóa, đem lại doanh thu bán hàng online ấn tượng trên 500 triệu đồng/năm.

GIỮ “HỒN LÀNG” GIỮA VÒNG XOÁY HIỆN ĐẠI

Một vùng quê đáng sống đứng nghĩa không chỉ cần có nhà cao cửa rộng, đường bê tông hóa, mà phải là nơi gìn giữ được những giá trị tinh thần thiêng liêng, nơi con người sống hòa hợp với thiên nhiên, trân quý tình làng nghĩa xóm. Những làn điệu Then, Cọi của người Tày, tiếng kèn Mông réo rắt hay những bộ trang phục rực rỡ sắc màu của người Dao Tiền giờ đây không chỉ nằm im lìm trong tủ kính bảo tàng mà đã trở thành những sản phẩm du lịch sinh động, nuôi sống chính người dân. Hơn nửa thế kỷ

gắn bó với dân tộc, nghệ nhân Nguyễn Văn Chự (phường Hà Giang 1) là một minh chứng sống động cho nỗ lực giữ “hồn làng”. Là người duy nhất trong vùng đủ uy tín chủ trì trọn vẹn Lễ Lầu Then Bјóc Mạ cổ xưa dâng lên Chúa Then để cầu mưa thuận gió hòa, ông còn dành cả đời sưu tầm, dịch nghĩa và truyền dạy hơn 20 bài Then cổ cho thế hệ trẻ. Những nỗ lực thầm lặng ấy đã tạo nên một nông thôn hiện đại nhưng không hề phai nhạt bản sắc.

Dẫu đạt được những thành tựu rực rỡ, hành trình kiến tạo những miền quê đáng sống vẫn còn đó không ít chông gai. Đặc thù của Quyết định 861/QĐ-TTg khiến các xã khu vực III sau khi đạt chuẩn nông thôn mới sẽ bị cắt giảm các chính sách hỗ trợ vùng đặc biệt khó khăn (bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng...), tạo ra những xáo trộn không nhỏ tới sinh kế người dân. Phó Chủ tịch UBND xã Ngọc Đường, Trần Chí Dũng cho biết: Xã sáp nhập từ 2 xã đã đạt chuẩn nhưng hoàn toàn là xã thuần nông, địa bàn rộng hơn trước nhiều. Trong đó, xã Yên Định cũ khi được công nhận đạt chuẩn còn nợ tiêu chí. Hiện xã có 50% thôn là đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, cơ sở vật chất, hạ tầng thiếu thốn. Không chỉ khó ở quy mô địa bàn sau sáp nhập, thách thức còn đến từ yêu cầu ngày càng cao của các tiêu chí mới. Điều này đòi hỏi sự thay đổi không chỉ trong cách đầu tư mà còn trong tư duy tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tiến bộ trong hội non ngàn vẫn đang vang vọng giữa đại ngàn. Khát vọng về những miền quê đáng sống, trù phú và hạnh phúc đang tiếp tục được viết lên bằng những giọt mồ hôi, bằng trí tuệ và sự đồng lòng gắn kết của hàng vạn con người. Trên mảnh đất giàu truyền thống cách mạng này, một diện mạo nông thôn văn minh, hiện đại, sáng bừng lên trong nhịp sống số nhưng vẫn tràn ngập bản sắc và ấm áp tình người đang hiện hữu rõ ràng, chân thực và đầy kiêu hãnh hơn bao giờ hết ■



Chị Phùng Thị Mùi (bên phải), Giám đốc Hợp tác xã Thảo dược tại thôn Phiêng Luông, xã Bình An hướng dẫn người dân livestream bán hàng nông sản, thảo dược.

DIỄN ĐÀN

Đích đến nông thôn mới

■ TIẾN CHIẾN

ĐỂ đáng suy nghĩ nhất của xây dựng nông thôn mới hiện nay không còn là có bao nhiêu xã chưa đạt chuẩn, mà là những địa phương đã đạt chuẩn sẽ phát triển như thế nào trong chặng đường tiếp theo. Câu hỏi ấy càng trở nên cấp thiết khi giai đoạn 2026 - 2030 mở ra với một bộ tiêu chí được nâng lên toàn diện và ba Chương trình mục tiêu Quốc gia được tích hợp thành một chương trình thống nhất.

Trong nhiều năm, xã đạt chuẩn nông thôn mới được xem là mục tiêu lớn nhất. Nhờ đó, diện mạo nông thôn có nhiều đổi thay, hạ tầng được đầu tư đồng bộ hơn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên. Song, nếu tấm bằng công nhận vẫn được coi là điểm

kết thúc của hành trình thì chính thành quả ấy khó có thể bền vững.

Bởi lẽ, xây dựng nông thôn mới không phải là hoàn thành một bộ tiêu chí, mà là tạo dựng một không gian phát triển lâu dài. Một vùng quê chỉ thực sự “mới” khi hạ tầng tiếp tục được duy tu, sản xuất không ngừng đổi mới, môi trường được gìn giữ, chuyển đổi số được thúc đẩy và chất lượng sống của người dân ngày càng được nâng cao...

Thực tế những năm gần đây cho thấy, sau khi đạt chuẩn, một số địa phương gặp khó trong việc duy trì chất lượng các tiêu chí. Có nơi công trình xuống cấp do thiếu nguồn lực bảo trì, có nơi mô hình sản xuất hoạt động kém hiệu quả, có tiêu chí từng đạt nhưng chưa được giữ vững.

Điều đó cho thấy thách thức của chương trình không còn chỉ nằm ở việc “về đích”, mà là làm thế nào để giữ được đà phát triển sau khi đã về đích.

Đích đến của nông thôn mới, vì thế, không phải là một danh hiệu, mà là năng lực phát triển bền vững của mỗi vùng quê. Khi mỗi xã tiếp tục đổi mới sau ngày được công nhận, khi mỗi tiêu chí được giữ vững và không ngừng nâng cao bằng sự tham gia của chính quyền và người dân, tấm bằng đạt chuẩn mới thực sự có ý nghĩa. Đó cũng là tinh thần mà Chương trình xây dựng nông thôn mới hướng tới trong giai đoạn phát triển mới: không chỉ tạo nên những miền quê đổi thay, mà còn kiến tạo những miền quê đáng sống, đủ sức phát triển lâu dài ■

Chuyển mình từ khát vọng phát triển

KHÔNG DỪNG LẠI Ở NHỮNG CON ĐƯỜNG BÊ TÔNG HAY NHÀ VĂN HÓA KHANG TRANG, ĐÍCH ĐẾN CUỐI CÙNG CỦA NÔNG THÔN MỚI LÀ CHẤT LƯỢNG SỐNG VÀ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI DÂN. CÙNG LẮNG NGHE CHIA SẺ TỪ NHÀ QUẢN LÝ, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN NGƯỜI DÂN, NGHỆ NHÂN VÀ CHỦ THỂ HỢP TÁC XÃ ĐỂ THẤY RÕ BỨC TRANH NÔNG THÔN XỨ TUYÊN ĐANG CHUYỂN MÌNH MẠNH MẼ BẰNG KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN.

Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH PHÚC,
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Du Già

Chất lượng cuộc sống là thước đo phát triển



CẤP ủy, chính quyền xã xác định xây dựng Du Già trở thành miền quê đáng sống không chỉ dừng ở việc đầu tư hạ tầng hay xây dựng những ngôi nhà khang trang, mà quan trọng hơn là từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Vì vậy, mọi chủ trương của địa phương đều hướng đến phát triển kinh tế - xã hội, tạo sinh kế bền vững cho người dân và gìn giữ văn hóa gắn với phát triển du lịch. Những năm qua, cùng với việc đầu tư đồng bộ hạ tầng, địa phương tập trung phát triển du lịch cộng đồng, khuyến khích người dân phát triển homestay trên cơ sở giữ gìn kiến trúc truyền thống, bảo vệ cảnh quan, môi trường và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc. Đồng thời, xã cũng hỗ trợ người dân phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, xây dựng các sản phẩm đặc trưng, mở rộng dịch vụ du lịch, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập. Mục tiêu của chúng tôi là để người dân cảm nhận bình yên và hạnh phúc trên chính quê hương, còn du khách khi đến Du Già đều muốn quay trở lại.

Anh PHAN THANH NGỌC,
Giám đốc HTX Thanh niên Năng Khả xã Nà Hang

Lập nghiệp từ lợi thế quê hương



TÔI chọn quê hương khởi nghiệp vì tin rằng Nà Hang còn rất nhiều tiềm năng để phát triển. Quê tôi có quỹ đất rộng, thuận lợi phát triển nông nghiệp hàng hóa, chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại. Bên cạnh đó có lòng hồ thủy điện, cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, những bản làng yên bình cùng bản sắc văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc. Đó là những lợi thế riêng mà thiên nhiên và lịch sử đã ưu ái ban tặng. Nếu muốn phát triển bền vững thì phải dựa trên chính những giá trị của quê hương. Người dân không chỉ sản xuất nông sản chất lượng mà còn có thể làm du lịch, giới thiệu ẩm thực truyền thống, văn hóa bản địa và những trải nghiệm đặc trưng đến với du khách. Khi các giá trị ấy được khai thác hiệu quả sẽ tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập và mở ra nhiều cơ hội cho thanh niên lập nghiệp ngay trên mảnh đất mình sinh ra. Tôi tin rằng, có sinh kế ổn định, môi trường trong lành và giàu bản sắc, Nà Hang sẽ luôn là nơi để người dân yên tâm gắn bó, còn những người đi xa cũng muốn trở về.

Đồng chí NGÔ VĂN THƯỜNG,
Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang

Giúp người dân làm giàu



GIẢI đoạn tới sẽ đánh dấu một bước chuyển mình mang tính bước ngoặt: từ “lượng” sang “chất”, từ tập trung hoàn thiện hạ tầng cơ bản sang kiến tạo chiều sâu và giá trị sống. Các quyết sách sẽ không dàn trải mà tập trung nguồn lực để trợ lực cho người dân tổ chức lại sản xuất. Trọng tâm là phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, và nâng tầm các sản phẩm OCOP gắn kết chặt chẽ với du lịch và văn hóa bản địa. Chúng tôi cam kết mạnh mẽ, nông thôn mới Tuyên Quang trong giai đoạn mới không chỉ dừng lại ở diện mạo khang trang, mà phải thực sự trở thành những miền quê đáng sống, nơi người dân làm giàu và tự hào trên chính quê hương.

Nghệ nhân NGUYỄN THÁI HỌC,
Tổ dân phố 13 Thôn Tha, Phường Hà Giang 1

Giữ gìn bản sắc



CHÚNG kiến sự đổi thay của quê hương, tôi rất vui và tự hào. Vùng đất người Tày ba phượng hôm nay đã có nhiều làng văn hóa du lịch cộng đồng thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Điều đáng mừng là dù du lịch phát triển, chúng tôi vẫn giữ được những nếp nhà sàn truyền thống, tiếng Then, đàn Tính, các phong tục, tập quán và những giá trị văn hóa của người Tày. Đó mới là điều làm nên bản sắc của một miền quê đáng sống. Khi văn hóa được gìn giữ và trở thành nguồn lực phát triển du lịch, người dân không chỉ có thêm việc làm, nâng cao thu nhập mà còn thêm yêu, tự hào về quê hương mình. Là người nhiều năm truyền dạy hát Then, tôi phấn khởi khi ngày càng có nhiều người trẻ và du khách tìm đến để học, trải nghiệm văn hóa dân tộc. Một miền quê chỉ thực sự đáng sống khi biết phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, giữa xây dựng cuộc sống hiện đại với gìn giữ những giá trị truyền thống. Khi mỗi người dân đều có ý thức bảo tồn bản sắc, giữ gìn cảnh quan, xây dựng môi trường sống xanh, sạch, văn minh và gìn giữ tình làng nghĩa xóm, vùng quê ấy sẽ luôn có sức hút riêng.

Chị VIÊN THỊ BẢNG, thôn Bản Mịch, xã Thuận Hòa

Diện mạo nông thôn đổi mới



XÂY dựng nông thôn mới đã làm thay đổi rõ nét diện mạo quê hương chúng tôi. Trước đây đường sá đi lại rất khó khăn, nay nhiều tuyến đường được bê tông hóa, việc đi lại, vận chuyển nông sản thuận lợi hơn. Điện, nước sinh hoạt, cảnh quan môi trường cũng được quan tâm đầu tư, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng lên. Điều quan trọng hơn là người dân đã thay đổi nhận thức, chủ động tham gia hiến đất, góp công, giữ gìn vệ sinh môi trường và phát triển kinh tế để cùng chính quyền xây dựng quê hương ngày càng khang trang, đáng sống.

Giếng cổ thôn Tha

■ Phóng sự: BIỆN LUÂN

Nằm giữa lòng bản Tày cổ với lịch sử định cư hơn 800 năm, giếng cổ ở thôn Tha, phường Hà Giang 1 không chỉ là mạch nước nguồn sinh hoạt chưa bao giờ cạn, mà còn là nơi giữ gìn mạch sống, lưu giữ văn hóa cộng đồng, nuôi dưỡng ký ức và khát vọng mới của bản làng người Tày.



Ông Nguyễn Sơ Bé kể về giếng cổ ở thôn Tha.

Linh hồn trong đời sống bản Tày

NĂM cạnh ngôi nhà sàn truyền thống ở vị trí trung tâm làng, giếng cổ thôn Tha chưa bao giờ cạn nước. Nhìn từ góc độ địa chất thủy văn, giếng cổ thôn Tha là một hiện tượng tự nhiên kỳ thú của vùng đất dưới chân dải Tây Côn Lĩnh hùng vĩ. Nguồn nước chảy ra từ mạch ngầm sâu thẳm dưới lòng đất, được thanh lọc qua nhiều lớp cát sỏi tự nhiên nên quanh năm trong vắt, tinh khiết đến mức có thể nhìn rõ từng viên cuội nhỏ nơi đáy giếng. Sự kỳ diệu của mạch nước này nằm ở chỗ nó tự điều hòa theo nhiệt độ của tự nhiên. Mùa đông dòng nước tỏa hơi ấm áp, mùa hè lại mát lạnh. Dù thời tiết có khắc nghiệt đến đâu, dù những năm hạn hán kéo dài khiến con suối quanh bản với cạn, mạch ngầm giếng cổ vẫn bền bỉ tuôn chảy. Người dân thôn Tha tự hào rằng, dòng nước này chính là bầu sữa mẹ thiên nhiên ban tặng cho bản; từ người già tới trẻ nhỏ đều thích uống nước từ giếng để cảm nhận vị ngọt lành, sảng khoái.

Tổn tại lâu đời cùng bản làng, vượt lên trên giá trị tự nhiên, giếng cổ từ lâu đã ăn sâu vào tâm thức và trở thành một phần không thể thiếu trong không gian văn hóa bản địa, sánh đôi cùng biểu tượng nhà sàn truyền thống. Nghệ nhân Ưu tú Nguyễn Văn Chừ, người nắm giữ tâm hồn và ngọn đuốc Then cổ của bản làng, trầm ngâm chia sẻ: “Ở vùng người Tày chúng tôi, hầu như bản làng nào được lập nên cũng phải tập lưng vào núi và tìm cho mình một mạch nước nguồn nuôi dưỡng mạch sống. Mạch nước ngầm ở giếng cổ thôn Tha là một trong những mạch nước lâu đời nhất, mang ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần. Nước giếng này không chỉ cung cấp nước sinh hoạt, mà còn có thể thanh tẩy những muộn phiền, chứng kiến điệu Then, lời Cọi ngân vang qua bao mùa lúa chín”.



Những câu chuyện đời thường được bà con kể bên giếng cổ sau buổi làm đồng.

Tìm gặp ông Nguyễn Sơ Bé, năm nay đã 76 tuổi, người được xem là “cuốn sử sống” và cũng là người đầu tiên đặt những viên đá tảng để xây dựng, tôn tạo lại vành giếng cổ năm xưa, chúng tôi mới cảm nhận rõ giá trị lịch sử, văn hóa lâu bền chứa đựng trong lòng giếng. Lần gỡ ký ức, ông Bé kể: “Từ ngày còn bé, tôi đã được nghe ông bà kể lại chuyện dựng bản, lập làng của người Tày từ hàng trăm năm trước, họ đã tìm thấy mạch nước ngầm kỳ diệu này. Để bảo vệ báu vật của làng, cả làng đã cùng nhau tôn tạo, xây dựng giếng cổ. Điều đặc biệt khiến tôi nhớ mãi khi tôn tạo giếng là mạch nước trong giếng không bao giờ duy trì quá cao, chỉ qua đầu gối, khi tôi đặt chiếc cống vào miệng mạch nước ngầm cao lên một chút để bà con lấy nước dễ dàng, thì nước không chảy ra, mà phải đặt đúng vị trí miệng mạch ngầm thì nước đều đặn quanh năm”.

Cũng theo lời ông Bé, giếng cổ còn là nơi lưu giữ một nét đẹp phong tục vô cùng thiêng liêng vào mỗi dịp Tết Nguyên đán. Cứ vào tờ mờ sáng mừng Một Tết, khi tiếng gà rừng vừa thức giấc gọi mặt trời lên, cả bản Tha lại rộn ràng bước chân về phía giếng cổ. Mỗi gia đình mang theo một chiếc bình nhỏ để xin “nước

lộc”. Họ múc dòng nước thanh khiết đầu năm để uống, rửa mặt, thành kính cầu nguyện một năm mới ngập tràn may mắn, tiêu trừ mọi bệnh tật, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu và bếp lửa giữa nhà sàn không bao giờ tắt. Dòng nước ngầm ngày đầu năm như một sợi dây tâm linh vô hình kết nối quá khứ với hiện tại, liên kết ước vọng của con người với tự nhiên.

Không chỉ có vậy, giếng cổ còn là không gian lãng mạn của tình yêu lứa đôi, là nơi thêu dệt nên biết bao câu chuyện tình duyên đẹp dưới bóng cọ xanh. Ông Bé cười nhớ lại thời thanh xuân sôi nổi: “Thanh niên trai gái ngày trước đêm nào cũng tụ tập tại giếng cổ để trò chuyện, cất vang lời Then điệu Tính. Từ mạch giếng này, không biết bao nhiêu đôi trai gái đã nên vợ thành chồng, cùng nhau xây dựng những nếp nhà sàn hạnh phúc”.

Tôi về thăm giếng cổ một ngày tháng 7, khi mặt trời dần đứng bóng. Mùa hè mà mạch giếng vẫn không với đi. Các cô gái Tày đi làm đồng về, tóc đầm mồ hôi, nghiêng mình bên thành giếng múc nước mát rửa mặt, những chàng trai đứng chân bên giếng, uống một ngụm nước mát lành, bao nhọc nhằn, lo toan của

c cuộc sống mưu sinh bỗng chốc tan biến, chỉ còn lại sự thư thái, bình yên len lỏi vào tâm hồn.

Khơi dòng tương lai

Thôn Tha thuộc vùng người Tày “ba phương”, được xem là một trong những vùng cư trú lâu đời của người Tày ở cực Bắc, với lịch sử hơn 800 năm. Trải qua bao biến thiên của thời gian, nơi đây vẫn giữ được dáng dấp của một bản làng cổ với những ngôi nhà sàn mái cọ, dòng suối chảy quanh bản làng, những thửa ruộng bậc thang và tiếng Then, tiếng Cọi ngân vang trong những ngày hội Lồng Tồng đầu xuân hay Lễ Lầu Then Bjoóc Mạ tháng Ba âm lịch.

Giờ đây, khi cuộc sống hiện đại mang theo dòng nước máy tiện lợi đến từng căn bếp của mỗi ngôi nhà sàn, giếng cổ thôn Tha vẫn không bị chìm vào lãng quên mà mang trong mình sứ mệnh mới, trở thành điểm tựa văn hóa để khơi mở tương lai, phát triển du lịch cộng đồng bền vững cho vùng đất bản Tày cổ. Những năm

gần đây, chính quyền địa phương cùng người dân đã chung tay tôn tạo, xây dựng lại không gian xung quanh giếng cổ một cách khoa học và tinh tế. Năm nay vị trí đắc địa ở trung tâm, như trái tim của bản làng, bên cạnh những ngôi nhà sàn truyền thống lợp mái cọ, giếng cổ đã tạo nên một cụm cảnh quan độc đáo, mang đậm dấu ấn của một làng du lịch cộng đồng tiêu biểu đoạt giải thưởng Homestay ASEAN danh giá, trở thành điểm check-in không thể bỏ qua. Khách du lịch đến thôn Tha đều ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tĩnh lặng, nguyên sơ của bản làng, thích thú nghe kể câu chuyện về giếng cổ.

Dưới bóng cọ râm mát, giếng nước cổ ở thôn Tha bên bi qua tháng năm, gom nhặt từng nhịp sống của bản làng để làm giàu trầm tích văn hóa. Hôm nay, ông Bé lại dẫn lũ trẻ trong bản ra giếng cổ, kể chuyện lập bản, lập làng của người Tày, về mạch nước ngầm thanh sạch, mát lành, về hồn cốt của bản Tày “ba phương” và ước mơ về một ngôi làng văn hóa vươn tầm ■

GIẢI THOẠI

Hàn Mặc Tử và vầng trăng nơi thôn Vĩ Dạ

NGÔI làng cổ Vĩ Dạ nằm bên bờ sông Hương (Huế) đã đi vào lịch sử văn học Việt Nam qua bài thơ tuyệt tác Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử. Đằng sau bài thơ này là một giai thoại đầy tình cảm nhưng cũng đậm buồn.

Khi đang dưỡng bệnh trong những ngày tháng đau đớn và cô độc nhất của cuộc đời, Hàn Mặc Tử nhận được một tấm bưu thiếp từ Hoàng Thị Kim Cúc - người con gái xứ Huế mà ông thầm thương trộm nhớ. Tấm bưu thiếp về phong cảnh sông nước, có thuyền, có bến và hàng cau Vĩ Dạ dưới ánh trăng kèm theo lời hỏi thăm sức khỏe.

Chính hình ảnh một mực, thanh bình của ngôi làng Vĩ Dạ qua lời kể và ký ức đã đánh thức mạnh mẽ nguồn sống trong tâm hồn đang héo úa của nhà thơ. Dù không thể trực tiếp đặt chân đến, nhưng bằng trí tưởng tượng thiên tài và tình yêu cháy bỏng, ông đã vẽ nên một bức tranh làng quê xứ Huế đẹp đến huyền ảo: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ? Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên”. Làng quê trong tâm tưởng ấy chính là điểm tựa tinh thần, là cõi lánh nạn bình yên nhất của một hồn thơ đau thương.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Diện mạo nông thôn mới Tuyên Quang đang thay da đổi thịt từng ngày. Sự chuyển mình ấy không chỉ hiện hữu trên những nếp nhà, con đường khang trang mà còn hiện lên sinh động qua lăng kính hội họa. Từ màu xanh ngút ngàn của nương đồi, vạt nắng ấm bên hiên nhà, đến nhịp lao động hăng say của người dân... tất cả được các họa sĩ đưa vào tranh một cách chân thực nhất. Những nét cọ dung dị đang kể lại câu chuyện về một miền quê trù phú, no ấm, nơi nhịp sống mới đang vươn lên nhưng vẫn giữ trọn vẹn bản sắc văn hóa truyền thống.

Flôn quê từ nét cọ

■ THANH VÂN

Gam màu của sự no ấm và bình yên

NHÌN một cách tổng thể, bức tranh nông thôn Tuyên Quang dường như đi sâu khắc họa sự đổi thay. Những tác phẩm tràn đầy sinh lực với chính bầu không khí no ấm, bằng sinh khí rộn rã trên những nương chè, đồi bãi và sự giao hòa êm đềm, thanh bình tuyệt đối giữa con người với thiên nhiên xứ Tuyên.

Sự đổi thay ấy được các họa sĩ thể hiện qua những chủ đề rất đời thường. Đó có thể là không gian thiên nhiên bao la trong tranh phong cảnh của Lô Thường, Nguyễn Công Mỹ, Lê Dung; hay nhịp lao động vui tươi giữa những đồi chè, mùa gặt rộ rực sắc vàng của Vũ Long Hải. Không hạn mà gặp, các nghệ sĩ đều chọn sự bình yên và cuộc sống hài hòa với thiên nhiên để kể câu chuyện quê hương đổi mới. Tiêu biểu cho những khung cảnh rộng lớn ấy phải kể đến tác phẩm sơn dầu “Thảo nguyên Suối Thầu” của họa sĩ trẻ Lô Thường. Bức tranh không khắc họa một nông thôn đang bê tông hóa, mà mở ra một thung lũng rộng lớn, ngập tràn sắc xanh của cỏ cây và mây trời. Bằng những nét cọ sơn dầu chắc khỏe nhưng êm ái, Lô Thường lột tả ánh sáng chan hòa phủ lên thềm cỏ, nơi đàn bò thong dong gặm cỏ bên dòng sông hiền hòa uốn lượn dưới chân núi. Không gian sinh thái nông nghiệp ấy hiện lên trong trẻo, mang đến một xúc cảm thanh thản. Đó là minh chứng rõ rệt nhất cho một vùng đất phát triển bền vững, trù phú, nơi con người làm chủ kinh tế nhưng vẫn nương tựa, tin tưởng thiên nhiên.

Nếu những bức tranh phong cảnh mở ra sự bao la, thì “Vạt nắng chiều” của tác giả Đào



Tác phẩm “Mùa gặt” của Vũ Long Hải.

Triệu lại kéo người xem về với góc nhỏ bình yên của nhịp sống thường ngày. Bức tranh khắc gỗ in trên giấy đen không vẽ quá nhiều chi tiết, chỉ tập trung vào vách gỗ và bậc cầu thang của một nếp nhà vùng cao lúc chạng vạng. Giữa không gian tối thăm ấy, một vạt nắng rực rỡ chiếu rọi xuống như mang theo hơi ấm và luồng sinh khí mới, xua tan đi sự lạnh lẽo. Vạt nắng ấy mang lại cảm giác no đủ, thư thả của một mái ấm sau ngày dài nhọc nhằn.

Sự tươi mới, chân thực từ chính đời sống ấy cũng là điều mà họa sĩ Lê Cù Thuần. Phân hội Trưởng Phân hội Mỹ thuật Tuyên Quang hằng tâm đắc: “Những miền quê bấy giờ luôn căng tràn sinh khí. Đời sống bà con no ấm hơn nên cảnh sắc nhìn đâu cũng thấy rạng rỡ, tươi vui. Chúng tôi xách giá vẽ đi thực tế chẳng cần phải tô hồng, chỉ cần ghi lại đúng cái nhịp sống bình yên, no ấm

đang hiện diện chân thực mỗi ngày là đã đủ đẹp rồi”.

Nét cọ neo giữ hồn cốt văn hóa

Quê hương có khang trang, đổi mới đến đâu thì nếp sống và con người vẫn luôn là điều cốt lõi. Các họa sĩ đều hiểu rằng, cuộc sống hiện đại no ấm không có nghĩa là bỏ quên đi truyền thống. Thông điệp giản dị ấy được gửi gắm tự nhiên qua dáng vẻ nhàn nhai của người phụ nữ dân tộc trong tranh lụa Mai Hùng, nét trong trẻo của thiếu nữ Dao Đỏ qua tranh Lê Cù Thuần hay không khí rộn rã ở những phiên chợ vùng cao của họa sĩ Đỗ Đức. Mỗi tác phẩm như một cách nâng niu, lưu giữ lại những nét đẹp quen thuộc của đời thường. Nói về điều này, họa sĩ Mai Hùng chia sẻ: “Kinh tế bà con phát triển là điều đáng mừng nhưng văn hóa cội nguồn thì

không thể để mai một. Trong tranh của mình, tôi thích vẽ không gian bình yên của người phụ nữ ngồi dệt vải. Dù ngoài kia nhịp sống có hối hả, thì góc nhỏ bên khung cửa ấy vẫn luôn êm đềm, nhàn nại. Chúng tôi chỉ mong dùng nét vẽ để giữ lại những điều giản dị, thanh liêng nhất của đồng bào”.

Với tâm niệm ấy, họa sĩ Lê Dung đã dành nhiều thời gian gần bó với bà con để hoàn thành bức khắc gỗ màu “Cụ bà ở Lũng Tám”. Bức tranh mộc mạc lưu lại chân dung một người mẹ vùng cao. Dù nếp nhăn thời gian đã in hằn trên khuôn mặt, nụ cười của cụ vẫn vẹn nguyên nét hiền hậu, bình yên. Ánh sáng trong tranh nhẹ nhàng soi tỏ đôi bàn tay chai sạn đang cần mẫn bên nếp vải lanh, cùng những hoa văn thổ cẩm được khắc họa tỉ mỉ. Ngắm vẻ tĩnh lặng của cụ bà bên nếp vải, người xem chợt thấy trân quý hơn những nghề

thủ công đang được bà con trân trọng gìn giữ giữa nhịp sống ngày một hiện đại.

Không chỉ trân trọng sự cố gắng trong lao động, các họa sĩ còn tinh tế nắm bắt những niềm vui bình dị, êm ả từ đời sống tinh thần của bà con. Vượt lên như khi xem tác phẩm “Trần Hồng Quang” của họa sĩ Lê Cù Thuần, người ta dễ dàng cảm nhận được nét hồn hậu, thuần khiết của thiếu nữ Dao Đỏ. Dưới ánh trăng dịu mát, cô gái hiện lên thật bình yên với ánh mắt trong veo và nụ cười e ấp. Không dùng đến những hình ảnh ẩn dụ xa xôi, bức tranh cứ thế chạm vào lòng người bằng chính vẻ đẹp tự nhiên, thanh thoi của con người khi được sống trên quê hương no ấm. Hay qua nét vẽ của họa sĩ Nguyễn Công Mỹ trong “Ngày xuân đi hội”, sự rạng rỡ của người dân khi thấy hội cũng mang đến một không khí vô cùng tươi vui. Chẳng cần những lời hô hào to tát, chỉ cần sự thư thái, nét lạc quan rạng ngời trên khuôn mặt mỗi người dân mới là minh chứng rõ nhất cho một vùng quê đang thực sự đổi mới và hạnh phúc trọn vẹn.

Mỗi bức tranh là một lát cắt diệu dàng, chất lọc tinh hoa của cảnh sắc và tình người miền núi. Việc chiêm ngưỡng sự đổi thay của quê hương qua lăng kính nghệ thuật giúp ta nhận ra, vẻ đẹp đích thực của đời sống mới không chỉ là sự no ấm về vật chất, mà còn là sự thanh thoi trong tâm hồn và lòng kiêu hãnh gìn giữ cội nguồn. Bằng tài năng và trái tim đồng điệu, các họa sĩ đã làm tròn vai trò của những người kể chuyện, lưu giữ lại hơi thở rạng rỡ, bình yên của một miền quê đang vững bước vươn mình ■



Tác phẩm “Thảo nguyên suối Thầu” của Lô Thường.

World Cup 2026

cảm hứng từ sân cỏ

■ THU PHƯƠNG



Tiền vệ Johan Manzambi (số 9) kiến tạo trong chiến thắng 2-0 của Thụy Sĩ trước Algeria tại vòng 1/16 World Cup 2026.

Từ huyền thoại đến thế hệ kế cận

Mỗi kỳ World Cup là một chương lịch sử được viết nên, những mạch nguồn tạo nên sức sống mãnh liệt cho giải đấu chính là sự giao thoa và tiếp nối giữa các thế hệ. Những huyền thoại của thể thao vua vẫn bền bỉ chinh phục những giới hạn mới, trong khi lớp cầu thủ trẻ tiếp tục viết nên hành trình của riêng mình.

Ở tuổi 39, Lionel Messi không còn phải chứng minh đẳng cấp bằng những danh hiệu, bởi anh đã chạm tới gần như mọi đỉnh cao của bóng đá thế giới. Đầu vậy, tại World Cup 2026, người đội trưởng vĩ đại ấy vẫn tiếp tục dẫn dắt Argentina tiến sâu bằng nhãn quan chiến thuật sắc bén, kinh nghiệm dày dặn và bản lĩnh của một nhà vô địch. Trở thành một trong số ít cầu thủ góp mặt ở 6 kỳ World Cup liên tiếp (từ 2006 - 2026), Messi không chỉ là điểm tựa chuyên môn, mà còn là biểu tượng tinh thần của Argentina trên hành trình vượt qua những thử thách mới.

Đặc biệt, Messi đã trực tiếp góp đầu giày vào 15 bàn thắng ở các trận đấu loại trực tiếp World Cup - thành tích tốt nhất trong khoảng 6 thập kỷ gần đây, đồng thời có 13 lần tham gia vào bàn thắng chỉ trong 8 trận knock-out gần nhất. Nhưng phía sau những con số ấy là hành trình của cậu bé từng phải điều trị chứng thiếu hormone tăng trưởng, kiên trì vượt qua nghịch cảnh để trở thành một trong những cầu thủ vĩ đại nhất lịch sử bóng đá.

Chính phục World Cup 2026 ở tuổi 41, Cristiano Ronaldo vẫn là thủ lĩnh của Bồ Đào Nha, thi đấu trọn vẹn 5 trận và ghi 3 bàn thắng, trong đó có cú đúp vào lưới Uzbekistan và pha lập công trước Croatia, góp công lớn đưa Selecao châu Âu vào vòng 1/8. Ấn tượng hơn, Ronaldo chính thức trở thành cầu thủ nam đầu tiên ghi bàn ở 6 kỳ World Cup liên tiếp. Chiếc cúp Vàng thế giới có thể vẫn là giấc mơ còn dang dở của Ronaldo. Song chính vì chỉ bên bị theo đuổi giấc mơ ấy suốt hơn hai thập kỷ mới là điều làm nên giá trị của một huyền thoại. Như câu danh từ Thierry Henry từng nhận định: "World



Lionel Messi (bên trái) tiếp tục truyền cảm hứng bằng bản lĩnh và khát vọng chinh phục ở kỳ World Cup thứ 6 trong sự nghiệp.

Cup không phải là thước đo duy nhất để đánh giá Ronaldo, bởi sự vĩ đại của cậu ấy nằm ở cả một hành trình cống hiến".

Nếu Messi và Ronaldo đại diện cho một thế hệ đã khắc tên mình vào lịch sử, thì Michael Olise đại diện cho lớp cầu thủ đang mở ra chương mới của bóng đá thế giới. Từng kinh qua các học viện danh tiếng như Chelsea và Manchester City nhưng không tìm được chỗ đứng, tiền vệ sinh năm 2001 không chọn cách bỏ cuộc. Anh âm thầm trưởng thành từ Reading, khẳng định giá trị tại Crystal Palace, vươn tầm ở Bayern Munich trước khi tỏa sáng ở World Cup 2026.

Sở hữu 5 đường kiến tạo tính đến ngày 14-7, Olise là hạt nhân quan trọng đưa tuyển Pháp tiến vào bán kết. Từ một tài năng từng bị hoài nghi đến ngôi sao sáng của giải đấu, câu chuyện của Olise gửi đi một thông điệp mạnh mẽ: Thành công không phải là phần thưởng của việc chưa từng vấp ngã, mà thuộc về những người không bao giờ để thất bại làm điểm dừng.

Khát vọng mở lối thành công

Suốt gần một thế kỷ qua, World Cup không chỉ là nơi tôn vinh nhà vô địch, mà còn là thước đo tái định hình vị thế của các nền bóng đá và mở đường cho những tài năng mới bước ra ánh sáng. Hành trình vươn mình của Na Uy chính là minh chứng rõ nét cho quy luật ấy, nơi "cỗ

máy ghi bàn" Erling Haaland đang đóng vai trò kiến tạo tương lai. Với 16 bàn thắng sau 8 trận ở vòng loại, anh góp công lớn đưa Na Uy trở lại World Cup sau 28 năm vắng bóng, trước khi tiếp tục tỏa sáng tại vòng chung kết, trở thành biểu tượng cho sự hồi sinh của bóng đá Bắc Âu.

Nếu Na Uy truyền cảm hứng bằng hành trình trở lại thì Paraguay lại chứng minh rằng trong bóng đá hiện đại, khoảng cách giữa các nền bóng đá hoàn toàn có thể được thu hẹp bằng kỷ luật, tinh thần đoàn kết và

sự chuẩn bị bài bản. Từ tập thể ấy, Orlando Gill - thủ thành 25 tuổi từng là cái tên xa lạ trước thêm giải đấu đã tỏa sáng. Với 23 pha cứu thua sau 5 trận, anh trở thành điểm tựa vững chắc nơi hàng phòng ngự, góp công đưa Paraguay tiến sâu và ghi tên mình vào danh sách những phát hiện ấn tượng nhất World Cup 2026. Câu chuyện của Gill cho thấy World Cup không chỉ tôn vinh những huyền thoại, mà còn mở lối để những tài năng thầm lặng viết nên câu chuyện của riêng mình.

XEM GIỜ ĐÂU?

TRONG hai ngày cuối tuần (18 và 19/7), khán giả tại Tuyên Quang sẽ có những lựa chọn giải trí vô cùng phong phú. Đó là loạt phim truyền hấp dẫn trên sóng truyền hình TTV, những suất chiếu bom tấn tại rạp Lotte Cinema, và đặc biệt là những trận cầu rực lửa của vòng chung kết World Cup 2026. Ngay sau đây là lịch phát sóng và khung giờ chi tiết dành cho bạn".

Phim truyện Truyền hình Tuyên Quang

Khung giờ phát sóng loạt phim truyền hấp dẫn trong ngày gồm có:

- 08h00: Ngủ long đáo não (Tập 13, 14).
- 10h30: Sự mệnh anh hùng (Tập 9, 10).
- 12h00: Đóa hoa ẩn mình (Tập 9, 10).
- 18h00: Tình yêu đôi lứa (Tập 9, 10).
- 21h15: Hồ sơ lửa (Tập 1, 2).
- 22h20: Gia đình số 1 (Tập 84, 85).



Poster phim "Hồ sơ lửa".

Phim điện ảnh tại Lotte Tuyên Quang

- Phim Thẩm tử tề danh Conan: Thiên thần sa ngã trên xa lộ. Các suất chiếu trong ngày: 9h00, 10h20, 11h50, 13h20, 14h40, 16h10, 17h40, 19h00.

Giải bóng đá World Cup 2026

Theo giờ Việt Nam, hai trận đấu cuối cùng của giải đấu sẽ diễn ra vào các khung giờ rạng sáng:

Trận tranh Hạng Ba: 4h00, ngày 19/7.
Trận Chung kết: 2h00, ngày 20/7.

CẢNH TRỰC

MỞI ra trường, về làm phóng viên thử việc tại một cơ quan báo chí của tỉnh, kế hoạch đầu tiên của tôi là phải đi viết cái gì đó thật hay, thật chừng mực và ấn tượng để ghi điểm với Tổng Biên tập. Nhưng viết cái gì nhỉ? Quan trọng là chọn vấn đề để viết. Vấn đề phải vừa có tính phát hiện vừa có tính thời sự, sau đó cộng thêm một vài yếu tố khác thì bài viết mới thành công. Phải rồi! Tôi sẽ viết về xây dựng nông thôn mới. Địa chỉ đầu tiên tôi nghĩ đến là Bản Hàu, một xã đặc biệt, hẳn sâu trong kỷ ức tuổi thơ và được tách ra từ chính Bản Lỗ của tôi.

Tuổi trẻ là thế, nghĩ được thì làm ngay. Tôi báo cáo Tổng Biên tập, nhảy lên chiếc xe enzo cũ kỹ phóng đi.

Bản Hàu kia rồi. Tôi ngừng dừng lại, ngắm từ xa. Bản Hàu thay đổi khác quá, nhanh quá. Chủ tịch xã ra tiếp tôi, anh bắt tay tôi thật chặt, giọng Tày lơ lớ, khuôn mặt hoạt bát với nụ cười hiền thân thiện. Từng tiêu chí nông thôn mới đã có số liệu đầy đủ, những thuận lợi, khó khăn, sự chung tay nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bản Hàu trong việc xây dựng nông thôn mới đã được tìm hiểu, phân tích, nhưng sao tôi vẫn thấy thiếu thốn. Còn vấn đề này nữa, tôi quay sang hỏi Chủ tịch xã: “Nhân tố quan trọng nào giúp xã ta cán đích nông thôn mới hả anh?”. Chủ tịch xã lắng im một lúc rồi chậm rãi nói: “Nhân tố quan trọng à... Đó là câu hỏi hay nhất từ nãy đến giờ đấy. Tổ có thể trả lời được ngay, nhưng thay bằng câu trả lời, tôi dẫn cậu đến gặp một người, có thể cậu sẽ có những trang viết sâu hơn về Bản Hàu”.

Lòng vòng một lúc, Chủ tịch xã dẫn tôi đến trước một ngôi nhà sàn kiểu truyền thống của người Tày, cột rất to được sơn bả màu nâu trầm. Phía bên ao, một người đàn ông chừng gần năm mươi tuổi, da nâu bóng, vằn vập, thấy có khách, ông đứng dậy, ra đón. Kia khuôn mặt, dáng người thân quen quá. Người đó ông lại gần, nhìn chăm chú vào mặt tôi thật lâu rồi ném con dao trên tay vào gầm sàn, nắm lấy tay tôi đặt chặt, lại vỗ vào vai tôi bồm bộp: “Thằng Chải, con ông Ken, Bản Lỗ phải không?”. Đấy, ông con biết cả tên cúng cơm của tôi nữa. Trời ơi, đúng rồi! Tôi reo lên: “Chú Linh!”. Chúng tôi vui mừng nhận ra nhau. Chú Linh dẫn tôi lên nhà, hỏi han, ôn lại đủ thứ chuyện. “Thời gian nhanh quá chứ nhỉ? Ngày chú bỏ bản đi, nhiều người trong bản khi đó vừa thương vừa trách chú đại dật, tự lao đầu vào chỗ chết...”. “Ừ!... Thời gian, khát vọng sống, tình yêu, tình người đã làm thay đổi tất cả cậu ạ, cả tôi, cả Bản Hàu xa xôi này!...”. Giọng chú Linh chùng lại, ánh mắt dõi về phía Bản Lỗ xa xăm. Còn tôi, bao nhiêu kỷ ức đang hiện về, rõ mồn một.

Ngày ấy, Bản Lỗ chỉ độ ba chục nóc nhà sống ấm êm, đoàn kết. Chuyển bắt đầu từ khi ông Ken mất một căn bệnh lạ. Lúc đầu chỉ là vài vết biến màu lốm đốm trên da, sau khắp các khớp tay, khớp chân và mặt sần sùi từng cục nhỏ rồi dần dần biến dạng trông như quỷ. Một thời gian sau, ngón chân, ngón tay ông Ken ngứa ngáy lại, những vết sần sùi to dần, rụng ra từng cục thịt. Khi ấy xã chưa có trạm xá. Vợ ông Ken mượn xe đạp chở chồng xuống tận bệnh viện huyện kiểm tra. Ông bác sĩ vạch quần áo lên xem rồi quay sang bảo: “Ông nhà bị bệnh phong, hay còn gọi là bệnh hủi, trên thế giới đã tìm được thuốc chữa, còn ở địa phương ta hiện vẫn bó tay”. Ông bác sĩ còn phân tích nhiều nữa, ông Ken chẳng muốn nghe, ông giục vợ đưa về sớm. Trẻ con Bản Lỗ nhìn thấy ông Ken, mặt xanh như đất nhái, vắt chân lên

Bản Hàu xa xôi

■ Truyện ngắn: NÔNG QUANG KHIÊM



Minh họa: BÍCH NGỌC

cổ chạy bán sống bán chết. Người lớn thấy ông Ken đều lắc đầu lắc cổ. Bệnh ông Ken càng ngày càng nặng, mất mỡ đàn, chân đi lại chậm chạp. Ông tự mò mẫm lên sau nhà lấy cây bương dóng thành một cái mào lớn, đuôi mào ông lợp mái lên như cái lều con và kê vào trong đó một tấm phản để ngủ, một cái kiềng nấu ăn. Một hôm vợ con ông Ken đi trồng ngô ở chân núi Ngang, chiều về không thấy ông Ken đâu nữa. Vậy là ông Ken đã quyết tâm bỏ đi để không làm khổ vợ con, không để căn bệnh hủi quái ác ấy lây lan sang dân bản. Không thể bỏ ông Ken thế được, mấy ngày sau vợ ông Ken mượn thuyền nan đi khắp các đảo hồ tìm chồng. Đi vài hôm, ăn hết thức ăn mang theo vẫn chưa thấy, lại về, lấy gạo rồi lại đi. Chừng hơn một tháng, vợ ông Ken về, nước mắt lã chã rơi, nói với con gái: “Mẹ tìm thấy bố con rồi! Ngày mai mẹ sẽ ra ở cùng bố, nghĩa vợ tình chồng như đạo chính nước không lia... Con nghe lời mẹ, tương lai con còn dài, không thể chôn mình ở nơi rừng thâm ấy được... Con hãy ở lại, chăm lo mô mả, ruộng vườn, ở lại với thằng Linh, nhé! Con nhé! Mẹ sẽ về thăm con...”.

“Ngày đó?...” - Tôi định hỏi chú Linh nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu. Chú Linh nhấp một ngụm nước chè rồi chậm rãi: “Câu biết rồi đấy, nhà ông Ken và nhà tôi gần nhau. Son là con gái duy nhất của ông Ken. Tôi và Son gần bó với nhau từ nhỏ. Quấn quýt nhau, cứ thế lớn lên rồi yêu nhau khi nào cũng không biết nữa... Khi tôi và Son định thưa chuyện với hai gia đình thì ông Ken bị bệnh nặng... Ngày vợ chồng ông Ken bỏ bản đi, Son lủi thủi một mình trông thương lắm! Tôi quyết định đưa Son về ra mắt gia đình, xin cưới để đưa Son về ở hẳn nhà mình. Son mặc cảm nên nem nép bên cạnh tôi. Khi nghe tôi thưa chuyện, bố tôi chỉ nói đúng một câu gọn lỏn: “Không được” rồi ngồi hút

thuốc lao tọc tọc, gân cổ nổi nhằng nhịt, khói bay mù mù. Son về, cúi đầu bước lui cui...”. Chú Linh ngừng kể, ánh mắt sâu hun hút chớp liên hồi: “Sau hôm ấy Son bỏ bản đi tìm bố mẹ, còn tôi thì đi tìm Son. Mẹ bắt tôi thi vào Trường Sư phạm, tôi đi học, cứ ngày nghỉ tôi tức tốc về, lên thuyền nan đi tìm Son. Hơn năm, trong một lần đi qua chợ Long Xuân tôi bắt gặp lại Son, người gầy gộc, tóc xơ vàng, quần áo rách nát chẳng khác gì kẻ ăn mày. Son tìm nhặt ốc ở các bãi ven hồ đem đến chợ Long Xuân bán để lấy tiền mua muối, mỡ và dầu thấp. Nhìn thấy tôi, Son định bỏ chạy nhưng chú ả tôi giữ lại. Son cứ thế gục vào tôi mà khóc, Son bảo bố Son mất rồi, mẹ Son đang phát bệnh. Son bảo Son nhớ!...”. “Sau lần ấy, chú gặp cô Son thương nhớ chứ ả?” - Tôi quay sang hỏi chú Linh. “Không. Có ả nhất quyết không cho tôi theo, nhưng tôi biết chắc chắn Son đang sống đâu đó cách Bản Lỗ không xa. Son còn bảo tôi quên Son đi, Son không đáng để tôi yêu, rồi Son sẽ mắc bệnh, yêu Son là tự giết chết đời mình...”. “Đấy mới là tình yêu đích thực! Chịu thiệt thòi một mình để những điều tốt đẹp cho người mình yêu” - Tôi cắt ngang. Mặt chú Linh giãn hẳn ra: “Câu yêu rồi hử? Triết lý gớm”. Chú Linh kể tiếp: “Ngày tốt nghiệp Sư phạm, về quê, tôi tìm đến Bản Hàu ngay vì tôi biết Son ở đó...”.

Từ ngày nhiều người trong Bản Lỗ mắc bệnh, những gia đình có người bệnh dần dần gọi nơi ấy là Bản Hàu, nghĩa là bản hủi. Hai bản gần như tách biệt hoàn toàn. Người Bản Lỗ sợ hãi, tránh xa Bản Hàu, trẻ con không dám ăn cá vì tin cá ăn phải thịt người bệnh. Chỉ những đêm mùa lúa mới, tiếng chày giã cối vọng qua mặt hồ mới nhắc họ rằng ở Bản Hàu vẫn còn người sống. Chú Linh tìm đến Bản Hàu. Nơi ấy chỉ là hơn chục căn nhà xiêu vẹo, nghèo đói và đầy bệnh tật. Son lúc ấy đã

bắt đầu phát bệnh. Thấy chú đến, cô đuổi chú về rồi bỏ trốn lên rừng nhưng chú nhất quyết ở lại. Thời gian đó, vài đứa trẻ khỏe mạnh của Bản Hàu vẫn chèo thuyền sang Trường Long Xuân học chữ. Tuy nhiên, vì sợ lây bệnh, học sinh trong trường bỏ học hàng loạt nên nhà trường buộc phải cho các em nghỉ. Chứng kiến cảnh ấy, chú Linh quyết định mở lớp học ngay tại Bản Hàu. Dù chính quyền chưa đồng ý vì sợ học sinh quá ít, chú vẫn tự lên rừng chặt cây dựng lớp, dạy học không lương. Đồng thời, chú viết đơn báo cáo tình hình bệnh phong lên ngành Y tế huyện. Không lâu sau, huyện cử bác sĩ đến điều trị. Người dân Bản Hàu vui mừng nhưng được hồi sinh. Sau nhiều năm, bệnh phong dần bị khống chế, chỉ còn vài người phải uống thuốc điều trị. Son may mắn được chữa khỏi hoàn toàn. Gia đình chú Linh phản đối quyết liệt việc chú ở lại Bản Hàu. Cha chú tuyên bố nếu đi thì đừng quay về nữa, mẹ khóc vì cho rằng con trai bỏ gia đình để vào “rừng ma nước hủi”. Người chú vẫn quyết ở lại vì tin cha mẹ rồi sẽ hiểu. Khi chú xin cưới Son, dù biết cô đã khỏi bệnh, cha mẹ vẫn đề đặt. Đám cưới diễn ra đơn sơ, không khách khứa. Người trong Bản Lỗ thấy hai người đều tránh né. Sau cưới, mẹ chú cho đôi vợ chồng đàn dê mang về Bản Hàu làm vốn sống.

Những năm đầu vô cùng khó khăn. Mùa màng thất bát, dân bản thiếu ăn triển miên. Một đêm, các cụ già đến hỏi chú: “Thầy giáo ơi, thầy là người có chữ, di nhiều, hiểu biết nhất bản, thầy xem có cách gì cho Bản Hàu hết đói?”. Chú trăn trở suốt đêm rồi nghĩ ra hướng làm ăn mới: khai khẩn thêm ruộng, nuôi gia súc và tận dụng mặt hồ rộng lớn để phát triển nghề đánh bắt. Nghe nói ở xã khác có người biết đan rọ bắt tôm, chú lặn lội đến học nghề rồi về dạy cả bản. Không ngờ hồ nhiều tôm vô kể. Người dân bắt được nhiều tôm đem bán khắp nơi, rồi còn đan rọ bán cho vùng khác. Nhờ đó cuộc sống dần khấm khá. Đàn dê của vợ chồng chú cũng phát triển mạnh nhờ núi Biệc có nhiều cây leo làm thức ăn. Chú cho mỗi hộ một cặp dê làm vốn. Vài năm sau, đàn dê sinh sôi khắp bản. Khi bệnh phong bị xóa bỏ hoàn toàn, nhiều người nơi khác đến lập nghiệp. Bản Hàu từ một xóm biệt lập trở thành bản chính thức với gần năm mươi hộ dân. Ngành Giáo dục mở lớp học, tăng cường giáo viên. Chú Linh được kết nạp Đảng rồi được bầu làm Trưởng bản.

Trên cương vị mới, chú tiếp tục dẫn dắt dân bản phát triển kinh tế. Chú vận động bà con trồng giống lúa mới, trồng cây trên đảo hồ, mở rộng vụ đông, nuôi cá lồng trên hồ, trồng quế, cam và luống. Mô hình nào chú cũng làm trước để dân tin rồi mới làm theo. Kinh tế Bản Hàu dần khởi sắc, người dân không còn mặc cảm hay bị xa lánh nữa. Mười năm sau, căn cứ dân số và điều kiện phát triển, Bản Hàu được công nhận thành một xã riêng mang tên mới: xã Làng Ven. Giờ thì mới hiểu ý sâu xa của anh Chủ tịch xã: Nhân tố quan trọng trong xây dựng nông thôn mới ở Bản Hàu chính là sự hy sinh, cống hiến thầm lặng của những người như chú Linh.

Đêm đã khuya lắm, tôi vẫn không tài nào ngủ được. Phía bên kia, chú Linh quay mặt ra cửa sổ, nhịp thở đều đều, ánh trăng ngời lên những sợi tóc đã bắt đầu nhuộm bạc. Tôi biết chú Linh vẫn đang thức. Nhân vật của tôi đây, xương sống bài viết đây! Tôi vùng dậy cầm cúi viết. Chắc hẳn tôi sẽ có một bài viết ấn tượng để báo cáo với Tổng Biên tập! ■

THƠ THIẾU NHI

NGUYỄN THÚY

Viếng ông ở nghĩa trang!

Trong một ngày tháng Bảy
Nắng trải tấm thảm vàng
Theo bà đến nghĩa trang
Viếng ông là liệt sĩ

Giữa những hàng mộ chí
Bé thấy có nhiều người
Bày lễ, cắm hoa tươi
Dâng nén hương thành kính

Ở nơi này yên tĩnh
Không khí thật nghiêm trang
Những bước chân nhẹ nhàng
Như sợ người tình giấc

Bà chấp tay thăm nhắc
Nay đất nước huy hoàng ...
Làn khói trắng tỏa lan
Mà lòng thêm rung rúc

Vì quê hương đất nước
Bao người phải hy sinh
Bé tự hứa lòng mình
Luôn chăm ngoan học giỏi.

NGUYỄN DOÃN VIỆT

Mèo con tập thể dục

Nghe tiếng gà báo thức
Mèo con trong xó nhà
Chạy ra sân thể dục
Meo meo, Một... Hai... Ba

Đầu tiên bài khởi động
Hai tai vểnh lên cao
Hai chân trước duỗi thẳng
Hơi chùng hai chân sau.

Cái đuôi luôn ngoe nguẩy
Toàn thân thì lộn nhào
Bước sang động tác nhảy
Ồi cao thật là cao.

Vươn vai rồi vươn cổ
Hết nhảy lại leo trèo
Tùng cù động nhất nhất
Chẳng sai động tác nào.

Gà trống choai đang ngấm
Mèo con tập mê say
Vội vàng vỗ nhịp cánh
Cậu mèo ơi, hay hay!

Nhờ siêng năng luyện tập
Mèo khỏe mạnh dẻo dai
Các bạn ơi muốn thể
Hãy siêng năng mỗi ngày.

ĐOÀN TRUNG PHONG

Mùa hè của em

Mùa hè của em
Có chùm phượng đỏ
Nắng reo trước ngõ
Rộn ràng tiếng ve

Kẹo kệt bờ tre
Vàng hương lúa chín
Bầy tu hú liệng
Sáo diều ngân nga

Trên cánh đồng xa
Mây cày, mây gặt
Dòng kênh nước mát
Êm đềm làng quê

Mùa hè thật mê
Nhiều trò chơi lắm
Em chơi cùng bạn
Biết nhiều điều hay.

VŨ THỊ THANH HÒA

Chơi bóng

Quả bóng tròn tròn
Theo bàn chân nhỏ
Bé thỏa sức chơi
Tập làm cầu thủ

Sân nhà lát gạch
Bé chơi một mình
Quả bóng xinh xinh
Lăn tròn xoay tít

Bỗng đâu cún Mực
Lững thững chạy qua
Bé sút từ xa
Mực cùng hào hứng

Mực vô lấy bóng
Bé giành đuổi theo
Sân hè gió lộng
Rộn vang xóm làng.



Minh họa: NGỌC AN

TRẦN ĐÌNH NGON

Bản nhạc đồng quê

Mỗi sớm mai thức dậy
Chú Chào Mào điệu đà
Véo von cùng Khiếu hót
Nghe thánh thót Sơn Ca
Vui thay trong nắng sớm
Tiếng Họa Mi trong ngần
Cậu Sáo Nâu luyến láy
Chích Chòe giọng vang ngân
Trên ruộng đồng, bãi sú
Ếch Nhái cất giọng trầm
Củ thi nhau ộp oạp
Ao chuôm cùng râm ran
Rì rào lời gió hát
Hương lúa mới thơm lành
Tiếng chim ca vang vọng
Bản nhạc tấu đồng quê.

TRẦN NHẬT HẠ

Trăng thức

Đêm về trăng thức
Rủ gió dạo chơi
Vui cùng mây trắng
Tung tăng bầu trời.
Đêm về trăng thức
Thăm thì với hoa
Mùi hương thoang thoảng
Tỏa khắp vườn nhà.
Đêm về trăng thức
Soi sáng mặt ao
Lấp lá lấp lánh
Thuyền lá chênh chao.
Những đêm trăng thức
Để nhỏ hát ca
Đồng quê đầy cỏ
Ướt giọt sương sa.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Một sáng Đồng Văn

Vừa mới sáng đã gặp em góc chợ
Hắn em đi khi lá rừng còn ngủ
Bó củi to trùm lên lưng nhỏ
Từ bản nào xuống vậy, bé ơi?

Mưa Đồng Văn, đá cũng sưng nước rồi
Có chiếc ô, em che lên cui
Cũi ướt ai mua, làm sao đem về núi?
Mưa vô tình lấy ướt cả sang tôi.

Phiên chợ ngày mưa thưa thớt bóng người
Em công cui dầm chân đứng đó,
Tôi khoác túi bốn chôn về phố
Có vết khối dài lặng lẽ theo sau.

NGUYỄN THÚY QUỲNH

Đất trời Đồng Văn trong thơ ca thường hiện lên với vẻ đẹp hùng vĩ của đá xám, của hoa tam giác mạch hay những làn sương mờ ảo. Thế nhưng, dưới ngòi bút đầy trác ẩn của nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh trong bài thơ “Một sáng Đồng Văn”, vùng đất ấy lại hiện ra thật nguyên sơ, chân thực và nặng trĩu những phận người. Bài thơ là một lát cắt nhỏ của phiên chợ ngày mưa, nhưng lại mở ra cả một khoảng không gian mệnh mông của sự đồng cảm, xót thương và day dứt khôn nguôi trước hình ảnh một em bé vùng cao lam lũ.

Mở đầu bài thơ, tác giả đưa người đọc đến với một cuộc gặp gỡ tình cờ nhưng đầy ám ảnh ngay từ ban sớm: *Vừa mới sáng đã gặp em góc chợ/Hắn em đi khi lá rừng còn ngủ/Bó củi to trùm lên lưng nhỏ/Từ bản nào xuống vậy, bé ơi?*

Hình ảnh “em” hiện lên không phải với nụ cười rạng rỡ của trẻ thơ, mà gắn liền với cuộc mưu sinh nhọc nhằn: *“Hắn em đi khi lá rừng còn ngủ”*. Khi vạn vật còn chìm trong giấc ngủ, đôi chân nhỏ bé của em đã phải bước đi trên những lối mòn gập ghềnh. Sự tương phản đầy xót xa nằm ở hình ảnh “bó củi to” đè nặng lên “lưng nhỏ”. Từ “trùm” được dùng rất đắt, nó cho thấy bó củi như nuốt chửng lấy vóc dáng gầy guộc, bé nhỏ của em. Câu hỏi tu từ *“Từ bản nào xuống vậy, bé ơi?”* vang lên đầy trăn trối, xót xa, như một tiếng thở dài thương cảm trước một tuổi thơ bị gánh nặng bởi gánh nặng cơm áo.

Sự lam lũ ấy càng được đẩy lên đến đỉnh điểm khi cơn mưa rừng Đồng Văn ập xuống:

Mưa Đồng Văn, đá cũng sưng nước rồi/Có chiếc ô, em che lên cui/Cũi ướt ai mua, làm sao đem về núi? Cơn mưa vùng cao khiến ngay cả đá xám tai mèo cũng phải “sưng nước”. Trong hoàn cảnh ấy, hành động của em bé khiến người đọc không khỏi nhớ lòng: *“Có chiếc ô, em che lên cui”*.

Tác giả không chỉ là một người quan sát khách quan, mà đã thực sự hóa thân, hòa vào nỗi đau và sự vất vả của em bé: *Mưa vô tình lấy ướt cả sang tôi*. Cơn mưa của đất trời là vô tình, nhưng cái “ướt” ở đây không chỉ là cái ướt của da thịt, của áo quần. Đó là cái ướt của tâm hồn, là nỗi xót xa, thương cảm len lỏi vào từng tế bào của nhà thơ khi chứng kiến hoàn cảnh của em. Nỗi thương xót ấy chuyển hóa thành niềm day dứt, trăn trở khôn nguôi ở khổ thơ cuối: *Phiên chợ ngày mưa thưa thớt bóng người/Em công cui dầm chân đứng đó/ Tôi khoác túi bốn chôn về phố/Có vết khối dài lặng lẽ theo sau*.

Sự tương phản một lần nữa được dựng lên đầy nhức nhối: em bé thì “*công cui dầm chân đứng đó*” giữa chợ vắng, còn nhân vật trữ tình thì “*khoác túi bốn chôn về phố*”. Từ “bốn chôn” lột tả trạng thái bất an, áy náy của tác giả. Nhà thơ được trở về với phố thị ấm áp, an yên, nhưng tâm trí thì bị bỏ lại nơi góc chợ Đồng Văn. Bước chân đi mà lòng trĩu nặng. Hình ảnh “*vết khối dài lặng lẽ theo sau*” là một hình ảnh giàu sức gợi. Đó có thể là vết sương mờ của vùng cao, là khối bếp từ một mái nhà sàn nào đó, nhưng hơn hết, đó chính là biểu tượng của nỗi buồn, của niềm thương cảm kéo dài, dai dẳng bám theo bước chân người đi.

Bằng ngôn từ giản dị, nhịp điệu thơ chậm rãi, trầm buồn như nhịp chân bước trên đá xám, “Một sáng Đồng Văn” đã chạm đến những rung cảm sâu xa nhất trong lòng người đọc. Bài thơ không chỉ là tiếng lòng thương xót của tác giả trước một kiếp người nhỏ bé, mà còn là lời nhắc nhở nhẹ nhàng nhưng thấm thía về tình yêu thương, sự sẻ chia giữa con người với con người trong cuộc đời này.

BẢO CHI

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Đạo lý sống

trong bài phú của Nguyễn Hàng

■ DUY ANH



Đền thờ Nguyễn Hàng tại quê ông Lâm Thao (Phủ Thọ).

Tịch cư ninh thể phú là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Hàng, tác gia lớn của văn học trung đại Việt Nam. Ông sống trong giai đoạn đất nước nhiều biến động bởi cuộc phân tranh Nam - Bắc triều. Chứng kiến thời cuộc rối ren, Nguyễn Hàng lui về ở ẩn tại xứ Đại Đồng, phủ Yên Bình, Tuyên Quang, chuyên tâm đọc sách và sáng tác. Chính trải nghiệm ấy đã trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác áng phú đặc sắc của văn học trung đại Việt Nam.

NGAY từ nhan đề, tác phẩm đã thể hiện rõ tư tưởng chủ đạo. "Tịch cư" nghĩa là ở nơi thanh vắng, xa chốn thị phi; "ninh thể" là thân tâm được an nhiên, thanh thản. Toàn bộ bài phú là lời bộc bạch về niềm vui của cuộc sống ẩn cư, coi sự bình yên trong tâm hồn là giá trị cao quý hơn danh lợi.

Trong bài phú, tác giả khắc họa vẻ đẹp của cuộc sống nơi núi rừng, thôn dã xứ Đại Đồng, Tuyên Quang thuở ấy. Không gian thiên nhiên hiện lên thanh sạch, yên tĩnh với cây cỏ, mây nước, tiếng chim, gió núi. Đó không chỉ là bức tranh phong cảnh mà còn là môi trường nuôi dưỡng tâm hồn con người. Thiên nhiên trở thành người bạn tri âm giúp con người tìm lại sự cân bằng sau những biến động của cuộc đời.

Nhiều đoạn trong bài phú nói lên cảm hứng tự do phóng khoáng của người ở ẩn: *Vui thay miền thôn tịch, Cut xứ dàu lòng/ngao du mặc thích/khéo chiều người mến cảnh Yên Hà/để quyến khách vui miền tuyền thạch.*

Dường như, phong cảnh xứ Đại Đồng được tác giả lấy làm nền cho tâm hồn nho sĩ: *Dấu ngựa xe chẳng đến, cỏ bên hơi xuân/Bạn viên hạc quen tìm, hoa cười đón khách/Vườn chào bông khếu hót, cách ngàn đưa khúc xướng khúc ca/*



Một góc An Khang - xứ Đại Đồng khi xưa.

Suối chảy lẩn thông reo, bên tai dôi nhịp dân nhịp phách/Chợ chân trời, mây hợp đùm đùm/Chày sườn núi nước dầm thanh tịch.

Con người với cảnh vật thiên nhiên như bạn gần gũi hòa đồng: *Khách nhàn hợp ba chồi các muồn đứng dựa bên thềm/bạn lão sum mấy gốc mai già, chen kẻ tận ngách.*

Bên cạnh miêu tả thiên nhiên đẹp đẽ xứ Tuyên, bài phú còn thể hiện thái độ dứt khoát đối với công danh, quyền lực và những bon chen nơi chốn quan trường. Nguyễn Hàng không phủ nhận giá trị của việc giúp đời, nhưng ông nhận thấy trong hoàn cảnh xã hội đương thời, danh lợi đã bị tha hóa, khiến nhiều người đánh mất khí tiết. Vì vậy, sống thanh bạch, giữ gìn nhân cách, khí tiết bậc trượng phu được ông xem là lựa chọn đúng đắn hơn: *Mệnh mông biển bạc, màng rừ rẻ chi giống dàu dàu/chất ngắt dậm rừng xanh, xá tìm tôi chi loài chích chích.*

Thể hiện lễ sống nghèo mà thanh nhàn: *Dường tỉnh khê khà/Nấu thân ngờ nghêch...;* ông vẽ nên một bức tranh sống động về toàn cảnh cuộc sống nơi ở ẩn: *Che khỏi nắng muka dàu vậy, trên kết tranh mây tẩm bở sời/Dung vĩa ngồi đứng thời thôi, dưới cãm sậy ba gian rộc rộc...*

Cái sang của thiên nhiên như vậy bọc cái nghèo người ẩn sĩ, khiến ông cảm nhận cái hay từ nghịch cảnh an bản lạc đạo: *Cánh hẹp lòng càng rộng, mặc tới lui hằng đủ, hằng vui/Nhà thấp đạo càng cao, dù cũi ngựa chi hiềm chi trách.*

Từ quan điểm ấy, ông bộc lộ rõ quan niệm sống: *Thong thả một năm mười hai tháng, gấp thời bình trị được làm người/Ngao du ba vạn sáu ngàn ngày, tới cõi tràng sinh càng dôi mạch.*

Trong bài phú, tác giả gửi gắm quan niệm sống chịu ảnh hưởng sâu sắc của cả Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Nếu Nho giáo giúp tác giả giữ gìn đạo

nghĩa và nhân cách của người quân tử, thì tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo lại đem đến tinh thần buông bỏ dục vọng, hòa mình với thiên nhiên để đạt đến sự an nhiên. Sự dung hòa này là nét đặc trưng trong tư tưởng của nhiều trí thức Việt Nam thời trung đại: *Dở dang tuồng canh, mực, ngư, tiều/Pha phách thời nho, y, đạo, thích/Tựa mây tẩm suối, miền được tiêu dao/Nương giá phủ sa, sá gì bọc bạch.*

Về nghệ thuật, *Tịch cư ninh thể phú* nổi bật ở ngôn ngữ trau chuốt, điển cố phong phú nhưng không nặng nề, các cặp câu đối cân xứng tạo nên nhịp điệu trang trọng mà vẫn giàu cảm xúc. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình được vận dụng nhuần nhuyễn: cảnh vật thiên nhiên vừa chân thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho một tâm hồn thanh cao, thoát tục. Giọng điệu khi khoan thai, ung dung; khi sâu lắng, triết lý, tạo nên sức hấp dẫn bền vững cho tác phẩm.

Trong tiến trình văn học Việt Nam, *Tịch cư ninh thể phú* giữ vị trí quan trọng của dòng văn học viết bằng chữ Hán thời Trung đại. Tác phẩm góp phần hoàn thiện truyền thống văn học để cao đạo lý, nhân cách và lối sống thanh cao của người trí thức, tạo nên mạch chảy tư tưởng xuyên suốt: khi xã hội rối ren, điều đáng quý nhất mà con người cần giữ chính là phẩm giá.

Sau hơn bốn thế kỷ, những giá trị của *Tịch cư ninh thể phú* vẫn còn nguyên ý nghĩa. Trong một xã hội hiện đại với nhiều áp lực cạnh tranh, tác phẩm nhắc nhở rằng sự thành công không chỉ được đo bằng quyền lực hay vật chất, mà còn bằng khả năng giữ được tâm thế bình thản, sống liêm chính, biết dừng đúng lúc và không đánh mất bản thân trước những cám dỗ của cuộc đời ■

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

CHUYÊN mục "Nhịp cầu nhân ái" Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang ngày 2-7-2026 có đăng bài viết "Xóm chạy thận - Nơi 17 số phận người náu giữ sự sống", phản ánh cuộc sống gian nan của những bệnh nhân suy thận mạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, sinh sống tại "Xóm chạy thận" tổ dân phố 17, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang. Bài viết nhanh chóng nhận được sự đồng cảm, chung tay của đồng bào bạn đọc và các nhà hảo tâm trong, ngoài tỉnh.

Thông qua sự kết nối của Chuyên mục "Nhịp cầu nhân ái" Báo Tuyên Quang và Facebook cá nhân phóng viên Minh Thủy, các mạnh thường quân đã ủng hộ 14,5 triệu đồng. Đồng thời, tài khoản Facebook cá nhân Lương Hoạt cũng vận động các nhà hảo

Lan tỏa yêu thương đến 17 bệnh nhân xóm chạy thận

■ MINH THỦY



Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang cùng các nhà hảo tâm trao quà cho các bệnh nhân chạy thận tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang.

tâm trong và ngoài nước hỗ trợ 15 triệu đồng. Toàn bộ số tiền này đã trực tiếp được trao tặng 17 suất quà cho các bệnh nhân, mỗi suất gồm 1 triệu đồng tiền mặt, 20 kg gạo và 1 hộp bánh, tổng trị giá chương trình gần 30 triệu đồng.

Đón nhận sự giúp đỡ kịp thời, đại diện các bệnh nhân xúc động gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang cùng các nhà hảo tâm gần xa. Đây không chỉ là sự hỗ trợ thiết thực về vật chất mà còn là điểm tựa tinh thần vô giá, tiếp thêm nghị lực để những số phận kém may mắn tiếp tục kiên cường chiến đấu với bệnh tật ■

Diệp tử tế

Người để lại 7 món quà sự sống

NGÀY 14-7, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn đã thực hiện thành công ca lấy da tạng từ một người bệnh chết não sau khi nhận được sự đồng thuận của gia đình.

Người hiến tạng là anh N.Đ.Đ. (49 tuổi, Hà Nội), bị chấn thương sọ não rất nặng sau một vụ tai nạn giao thông. Điều dưỡng Đinh Thị Thu Nga - Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn - cho biết bệnh nhân từng trải qua ba lần tai nạn, sống cùng bố mẹ già. Vợ anh mất cách đây 8 năm, anh làm nghề tự do và có một người con trai sinh năm 2006 hiện đang học đại học.

"Ban đầu gia đình chưa từng nghĩ đến việc hiến tạng. Nhưng sau khi được giải thích về tình trạng bệnh quá nặng, không còn khả năng hồi phục và nguy cơ chết não rất cao, người

thân đã dần thấu hiểu và cân nhắc", điều dưỡng Nga chia sẻ.

Ngay sau khi nhận được sự đồng thuận của gia đình, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn đã phối hợp với Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia cùng các đơn vị chuyên môn triển khai quy trình lấy, điều phối và vận chuyển tạng.

Từ người hiến, các bác sĩ đã lấy được 7 mô, tạng quý giá gồm tim, gan, hai thận và hai giác mạc. Ca hiến da tạng thành công không chỉ khẳng định năng lực chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn trong công tác hồi sức, lấy và ghép tạng, mà còn góp phần lan tỏa mạnh mẽ ý nghĩa nhân văn của phong trào hiến mô, tạng sau chết não.

Từ sự ra đi của một người, 7 bệnh nhân đã có thêm cơ hội được sống, được nhìn thấy



Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn đã thực hiện thành công ca lấy da tạng từ người bệnh chết não.

ánh sáng và tiếp tục viết nên những ước mơ còn dang dở. Câu chuyện ấy một lần nữa cho thấy sự sống có thể được nối dài bằng tình yêu thương, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia giữa con người với con người.

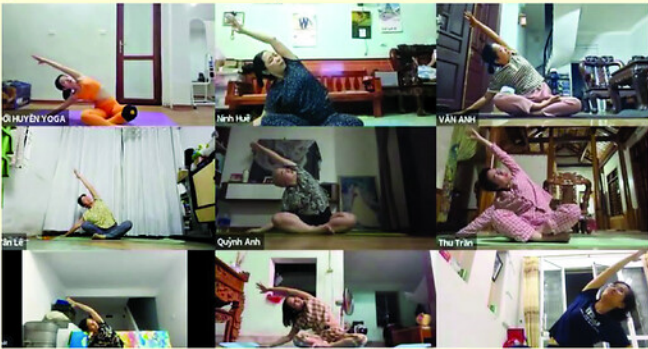
Cô gái 9X mở lớp Yoga 0 đồng cho bệnh nhân ung thư

CHỊ ĐỐI Thị Thanh Huyền (sinh năm 1992, quê Ninh Bình) hiện sinh sống và làm việc tại Hà Nội. Công việc chính của chị là quản lý đơn hàng cho một văn phòng đại diện ở Hà Nội. Sau giờ làm, chị dành thời gian rảnh để duy trì các lớp Yoga online miễn phí dành cho bệnh nhân ung thư.

Chị kể, cơ duyên đến với lớp học đặc biệt này bắt đầu từ năm 2023. Thời điểm đó, chị đang theo học để lấy chứng chỉ huấn luyện viên Yoga thì bất ngờ phát hiện mắc ung thư tuyến giáp.

Trong quá trình điều trị, chị vẫn duy trì việc tập Yoga đều đặn và cảm thấy sức khỏe thể chất, tinh thần hồi phục tốt. Không chỉ tự tập luyện, chị Huyền còn hướng dẫn những bệnh nhân cùng phòng các động tác đơn giản để vận động và thư giãn.

Nhìn thấy mọi người dần vui vẻ và cởi mở hơn sau mỗi buổi tập, chị Huyền nảy ra ý tưởng mở lớp Yoga online miễn phí cho bệnh nhân ung thư. Chị mong



Chị Huyền dạy Yoga miễn phí cho bệnh nhân ung thư.

những "chiến binh K" ở xa, không tiện đến trung tâm vẫn có thể luyện tập. Nghỉ là làm, sau khi ra viện, chị bắt đầu mở lớp Yoga 0 đồng cho bệnh nhân ung thư.

Chị Huyền chia sẻ: "Mở lớp Yoga không chỉ để mọi người tập luyện, cải thiện sức khỏe thể chất, mà còn giúp mọi người có một không gian để chia sẻ, đồng

viên và đồng hành cùng nhau trong quá trình điều trị, giúp giảm bớt lo lắng và cảm giác cô đơn".

Đồng hành cùng chị hiện nay là nhiều huấn luyện viên Yoga biết đến lớp học qua mạng xã hội hoặc từng học chung với chị tại trung tâm đào tạo. Tất cả đều có chung mong muốn hỗ trợ

bệnh nhân cải thiện sức khỏe và lan tỏa lối sống tích cực.

Theo chị Huyền, khó khăn lớn nhất khi mở lớp Yoga 0 đồng không nằm ở thời gian hay bài tập, mà là giúp bệnh nhân có niềm tin để bắt đầu luyện tập, để họ tin rằng Yoga phù hợp với tất cả mọi người, kể cả bệnh nhân ung thư. "Nhiều người vẫn nghĩ Yoga là phải uốn dẻo, không phù hợp với thể trạng yếu, nên việc thay đổi suy nghĩ đó không hề dễ", chị nói.

Trong thời gian tới, chị Huyền hy vọng sẽ có thêm nhiều bệnh nhân biết đến lớp học để cùng tham gia luyện tập. Chị cũng mong người thân của bệnh nhân có thể đồng hành để hỗ trợ tinh thần cho họ tốt hơn.

"Hãy luôn giữ vững tinh thần, sống lạc quan và mạnh mẽ. Trên hành trình chiến đấu với bệnh tật, bạn không hề đơn độc. Hãy luôn tin rằng những điều tốt đẹp vẫn đang chờ phía trước", chị Huyền gửi lời nhắn tới những bệnh nhân ung thư đang mất niềm tin vào cuộc sống.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

Khói bếp chiều xưa

■ THIÊN THANH



Minh họa: DUY QUANG

Có những con gió lạ, thổi ngang qua phố thị phồn hoa nơi tôi đang sống, bỗng mang theo một mùi hương rất đời quen thuộc - mùi khói rơm cay nồng, vương vấn đâu đó trong ký ức đã ngủ quên tự bao giờ. Và thế là, giữa những bộn bề của một kiếp người đã qua nửa đời phiêu dạt, tôi lại thấy mình đông lạnh, mất cay, lòng chợt chùng chênh một khoảng nhớ không tên.

Quê tôi giờ chắc đã khác nhiều lắm. Con sông trước nhà, không biết nước có còn trong soi được bóng mây trời như thuở tôi còn tắm sông mỗi trưa hè oi ả. Bến đò cũ, nơi mẹ tôi từng đứng đợi, tóc bạc lất phất trong gió, đôi mắt về phía cuối con đường mỗi khi tôi trở về sau những tháng ngày xa cách giờ có lẽ cũng rêu phong theo năm tháng vô tình.

Tôi nhớ căn bếp nhỏ của bà, nơi ngọn lửa hồng chưa bao giờ tắt trong những chiều đông giá buốt. Bà ngồi đó, lưng cong như dấu hỏi của một đời lam lũ, tay khéo nhàng vun từng con rơm vào bếp lửa, miệng lầm bầm những câu chuyện cổ tích đã kể đi kể lại không biết bao lần. Khói bếp cay xè mắt, nhưng ấm áp lạ thường - cái ấm áp mà sau này, dù có đi khắp bốn phương trời, tôi cũng chẳng thể nào tìm lại được.

Con người ta lớn lên là để rời xa nơi chôn nhau cắt rốn. Tôi đã tin như thế, đã hăm hở khoác ba lô

lên vai, bước qua cánh cổng làng với một trái tim đầy những giấc mộng viễn xứ. Ngày ấy, tôi đâu ngờ rằng, càng đi xa, càng thấm thía nỗi nhớ quê đến quặn lòng. Có những đêm nằm giữa phố thị xa hoa, ánh đèn neon chói lóa không đủ sức xua tan cái lạnh lẽo trong tim, tôi bỗng thêm được nghe tiếng mẹ gọi vào ăn cơm, thêm được ngửi mùi khói bếp chiều tà, thêm được nằm co ro trong lòng bà nghe kể chuyện xưa.

Nửa đời người trôi qua như một giấc mộng. Tôi đã đi qua bao miền đất lạ, đã gặp bao gương mặt người dưng, đã nhìn trải đủ vịnh nhục của kiếp mưu sinh. Nhưng có một điều lạ lùng: càng đi xa, quê hương trong tôi lại càng trở nên rõ nét, như một bức tranh cũ được lau đi lớp bụi thời gian.

Giờ đây, tóc tôi đã điểm bạc, như tóc mẹ ngày nào đứng đợi nơi bến đò cũ. Tôi vẫn chưa về được, hay đúng hơn, tôi sợ - sợ con đường làng đã mất đi cái mặc mạc thuở nào, sợ chỉ thấy toàn những xa lạ giữa chính nơi mình từng thuộc về.

Nhưng đêm nay, khi ngọn gió lạ kia lại thổi qua, mang theo mùi khói rơm mơ hồ ấy, tôi biết, dù có phiêu bạt đến chân trời góc bể nào, trong tôi vẫn luôn có một đứa trẻ đang ngồi bên bếp lửa của bà, mất cay vì khói, mà lòng thì ấm áp đến vô cùng ■

Văn hóa Lô Lô ở Sảng Pả A

■ Phóng sự ảnh: NGUYỄN CHÍNH

Động lại trong lòng du khách khi ghé thăm Làng Văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Lô Lô (thôn Sảng Pả A, xã Mèo Vạc) không chỉ là cảnh sắc hùng vĩ của vùng cao, mà còn là chiều sâu của một miền di sản sống động. Trải qua bao đời, người Lô Lô nơi đây vẫn vẹn nguyên lời hứa với tổ tiên: gìn giữ từng nếp nhà, tiếng nói, sắc áo thổ cẩm và những điệu múa cổ xưa. Để giữ đây, chính kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể vô giá ấy đã thức giấc, biến thành những sản phẩm du lịch độc đáo.



Gìn giữ điệu múa truyền thống.



Phụ nữ Lô Lô tự hào gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.



Một số sản phẩm thủ công của người Lô Lô trở thành hàng hóa.



Tự hào giữ nghề thủ truyền thống.



Du khách quốc tế giao lưu, tìm hiểu về văn hóa của dân tộc Lô Lô.

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Lẩu cá chép

■ THANH HÀ

BỮA cơm gia đình dịp cuối tuần luôn được mỗi người trân trọng và mong chờ. Trong không gian ấm cúng ấy, không gì thú vị hơn được quây quần bên nồi lẩu cá chép nghi ngút khói, cùng người thân nhâm nhi từng miếng cá ngọt mềm, những thêm rau xanh tươi mát. Đây là món ăn dân dã nhưng tinh tế, hội tụ đủ vị chua thanh, ngọt dịu, cay nhẹ, làm say lòng người.

Để có nồi lẩu ngon, khâu chọn và sơ chế cá chép rất quan trọng. Cá được đánh vẩy, bỏ mang, rút bỏ sọ gần trắng gần sống lưng - phần gây mùi tanh, rồi chà xát chanh, muối để khử nhớt, sau đó rửa lại bằng nước vo gạo cho sạch và bớt mùi. Thịt cá lọc ra thái lát mỏng, bày khéo lên đĩa, điểm thêm chút gừng thái chỉ càng thêm bắt mắt. Nếu chọn được cá chép giòn, khi nhúng lẩu miếng cá sẽ săn sật, không bở, không gãy, đó chính là bí quyết làm nên linh hồn của món ăn.



Nồi lẩu thanh mát.

Nước dùng là phần công phu nhất. Xương lợn được ninh kỹ lấy vị ngọt tự nhiên, hòa cùng nước ninh từ đầu và xương cá chép đã khử tanh với gừng, hành đập dập. Cà chua phi thơm tạo màu, thêm dứa thái lát để dậy vị chua dịu - loại quả này còn chứa enzym bromelain giúp

nhúng nhanh mềm hơn. Điểm nhấn không thể thiếu là giấm bỗng, mang đến hương thơm thoang nhẹ đặc trưng, cùng chút ớt khô tạo vị cay ấm, xua tan cái lạnh ngày đông.

Rau ăn kèm cũng góp phần làm nên đặc trưng của lẩu cá chép: rau cần vận khúc cho dậy tinh dầu thơm,



Nguyên liệu cá chép.

cùng hành củ, thì là, xả lách, nấm, rau cải... Tất cả hòa quyện tạo nên bức tranh nhiều màu sắc, vừa ngon mắt vừa ngon miệng.

Khi ăn, chỉ cần nhúng cá và rau vào nồi nước lẩu đang sôi, chần cùng bát nước mắm nguyên chất vắt thêm chút chanh, vài lát ớt tươi. Vị ngọt béo của cá quyện với vị chua thanh, cay nhẹ của nước lẩu, thêm rau xanh giòn mát, tạo nên hương vị khó quên.

Lẩu cá chép không chỉ là món ăn ngon mà còn là dịp để gia đình, bạn bè sum vầy bên nhau dịp cuối tuần.